TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 27/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: ông Kiều Công Ích và ông Phùng Văn Thị

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vi Thị Năm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Đoàn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/HS-ST ngày 11/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt C, sinh ngày 13/8/1987 tại huyện T, tỉnh P.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã N, huyện T, tỉnh P. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1951; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 39/2010/HSST ngày 28/9/2010 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Nguyễn Việt C 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội ”Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 03/2011/HSST ngày 25/02/2011, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Nguyễn Việt C 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số 39/2010/HSST của TAND huyện T, buộc Nguyễn Việt C phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2010; Chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 22/4/2011.

+ Bản án số 05/2014/HSST ngày 27/02/2014 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt Nguyễn Việt C 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2013. C đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2016, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 21/4/2014

Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 08/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại:

- Anh Nguyễn Công M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 6, xã H, huyện T, tỉnh P

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: 29LK23, khu đô thị V, quận H, thành phố Hà Nội

- Anh Vi Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh P

(anh M, anh T, anh T đều vắng mặt tại phiên tòa)

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Chu Tiến D, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 247, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh L

- Anh Bùi Văn B, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện V, tỉnh V

- Anh Đàm Quang K, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 3, khu 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh L

(Anh D, anh B, anh K đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Về hành vi trộm cắp tài sản:

Vụ việc thứ nhất: Ngày 01/01/2019, Nguyễn Việt C cùng đi làm nhôm kính thuê với anh Vi Văn T, sinh năm 1991 (nhà ở khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh P) tại công trình xây dựng thuộc phường V, thành phố L, tỉnh L. Khi đi làm, C ở cùng phòng trọ với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (trú tại khu đô thị V, quận H, thành phố H) và cùng anh Vi Văn T tại số nhà 13, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh L. Sáng ngày 04/01/2019, C ở phòng trọ một mình. Do thấy trong phòng có nhiều đồ vật tài sản có giá trị nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. C đã đi bộ ra ngã ba đường gần phòng trọ gọi một người đàn ông không quen biết làm nghề chạy xe ôm về phòng trọ và mang ra 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell (gồm dây sạc là tài sản của anh T và 08 thùng keo silicon của anh Vi Văn T để lên xe. C khóa cửa rồi bảo người đàn ông chở đi. Khi qua khu vực đường M, thành phố L, C quan sát thấy cửa hàng mua bán trao đổi máy tính của anh Đàm Quang K, sinh năm 1986, trú tại tổ 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh L nên yêu cầu dừng lại. Sau đó C vào cửa hàng bán chiếc máy tính vừa trộm cắp được cho anh K lấy 3.500.000đ. Sau khi bán xong máy tính, C tiếp tục yêu cầu người lái xe ôm chở đi. Khi đi đến khu vực đường B, thành phố L, C thấy cửa hàng nhôm kính của anh Chu Tiến D, sinh năm 1981, trú tại số 247, đường B, phường H, thành phố L nên bảo người lái xe ôm dừng lại rồi bê 08 thùng keo

vào bán cho anh D được số tiền 2.400.000đ. C yêu cầu người lái xe chở C đến khu vực đường quốc lộ thì dừng lại rồi bắt xe khách sang thành phố B. C đã trả cho người lái xe ôm 200.000đ, số tiền còn lại C đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi bị trộm cắp tài sản, ngày 06/01/2019, Vi Văn T đã làm đơn trình bào gửi Cơ quan điều tra Công an thành phố L. Quá trình điều tra, CQĐT công an thành phố L đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thành phố L xác định giá trị tài sản trộm cắp. Tại Biên bản định giá tài sản số 27/ĐGTSTT ngày 25/02/2019, Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố L xác định: giá trị của tài sản trộm cắp là 23.400.000đ. CQĐT Công an thành phố L đã tiến hành khởi tố vụ án đồng thời tạm giữ các vật chứng của vụ án gồm 01 máy tính xách tay (gồm dây sạc) và 04 thùng keo silicon (tại thời điểm tạm giữ, D đã sử dụng hết 04 thùng keo silicon). Ngày 04/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đã ra quyết định chuyển vụ án Nguyễn Việt C bị khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án của CQĐT Công an thành phố L đến CQĐT Công an huyện T, tỉnh P để điều tra theo thẩm quyền.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 12/02/2019, Nguyễn Việt C cùng Lê Duy T, sinh năm 1977, trú tại khu 4, xã H, huyện T, tỉnh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HonDa Vision BKS 19K1 – 137.25 (xe của ông Lê Văn M – bố đẻ T) đi theo quốc lộ 2D từ hướng xã C đi xã H, huyện T. Khi C và T đi qua cách hầm cầu chui cao tốc N – L (thuộc khu 1, xã T) khoảng 60-70m, cả hai nhìn thấy phía bên trái theo hướng đi của mình có 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α BKS 19S1 – 120.13 đang dựng ở ven đường, gần cổng chùa H. T nói "xe có cắm chìa khóa kìa, mày có lấy được thì xuống đi". T điều khiển xe mô tô đi cách vị trí xe máy chừng 20m thì C bảo "Dừng lại để em xem thế nào", C xuống xe và đi bộ về phía chiếc xe Honda còn T vẫn ngồi trên xe cảnh giới. C thất có người đang đi vệ sinh cách đó khoảng 7m nên quay lại nói với T "có người". Thấy vậy T quan sát nhưng xung quanh rồi nói với T không thấy ai cả. C tiến đến vị trí chiếc xe, gạt chân chống phụ, dắt xe lùi lại khoảng 2m, mở khóa điện rồi trèo lên xe nổ máy bỏ chạy theo hướng T đang đứng. T cũng nổ máy điều khiển xe cùng đi theo hướng ra xã H. Anh M phát hiện mất xe có tri hô và đuổi theo nhưng không kịp. T chỉ cho C hướng đi V còn T đi về nhà. Khi đến đầu cầu V, C mở cốp xe kiểm tra bên trong có 01 ví giả da màu nâu đen, bên trong ví có 01 giấy tờ mua bán xe viết tay; 01 đăng ký xe mô tô; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công M và một số giấy tờ khác. Sau đó C đi đến khu vực B, V và rẽ vào cửa hàng mua bán xe của anh Bùi Văn B, sinh năm 1979, trú tại xóm M, xã T, huyện B, tỉnh V để bán xe. C cho anh B xem giấy tờ xe, kiểm tra xe và thống nhất bán cho anh B với giá 10.300.000đ đồng thời viết giấy bán xe với tên Nguyễn Công M. Sau khi bán được xe, C đi taxi về hướng thị xã T, B. Trên đường đi, C đã vứt chiếc ví và các giấy tờ còn lại xuống đường, sau đó C gặp Nguyễn Tự T, sinh năm 1975, trú tại khu phố N, phường Đ, thị xã T, tỉnh B hỏi mua 1.000.000đ được 02 gói heroin và đón xe về. C gọi điện cho T đón. Khi T đón C tại khu vực gần đường cao tốc thì bị tổ công tác Công an huyện T yêu cầu về trụ sở

Công an huyện T để làm việc. Tại CQĐT, C và T đều khai nhận đã cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Công M như trên.

* Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Khi tới làm việc tại Cơ quan điều tra Công an huyện T, C đã tự giác lấy từ túi áo khoác phía ngoài bên phải mà C đang mặc giao nộp cho Công an huyện T 02 gói nhỏ bằng giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu tím, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều có 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong cả hai gói đều có chứa chất bột cục màu trắng. C khai nhận là ma túy Heroin tàng trữ để sử dụng. Công an huyện T đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Việt C đồng thời thu giữ vật chứng, ngoài ra còn thu giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen kèm sim số 0965.106.342 và số tiền 7.738.000đ.

Cơ quan điều tra Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột, cục màu trắng do Nguyễn Việt C giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 363/KLGĐ ngày 17/02/2019 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

"- Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, , có khối lượng: 0,850 gam, loại Heroine. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: trả lại 0,740 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín niêm phong lần lượt trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

* Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Quá trình điều tra, C đã tự thú khai nhận bản thân 02 lần bán ma túy cho Vũ Xuân V, sinh năm 1985, trú tại: khu 3, xã H, huyện T, tỉnh P. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng hơn 11 giờ một ngày cuối tháng 1/2019, sau khi vừa mua được ma túy của Nguyễn Tự T về, Nguyễn Việt C đã gọi điện thoại cho Vũ Xuân V và bảo V ra cầu vượt gần KM78 đường cao tốc N – L đón C. Khoảng 11h30 cùng ngày, khi C xuống xe khách thì V đã đợi sẵn, sau đó anh V chở C về nhà C tại khu 9, xã N. Khi gần về đến nơi, V bảo C "còn hàng không để cho anh một lít". C hiểu ý V muốn mua 100.000đ tiền ma túy. C đã tách một ít ma túy đưa cho V và nói "thôi anh lai em về thì em để cho anh một ít mà chơi không phải tiền nong gì đâu" với ý định số tiền ma túy tương đương với tiền công của V chở C về.

Lần 2: khoảng 11 giờ ngày 06/02/2019, khi C trên đường đi mua ma túy cua Nguyễn Tự T ở T, B về, C gọi điện thoại cho V đến đón. V đồng ý sau đó V chở C về nhà V ở khu 3, xã H ăn cơm. V hỏi C mua ma túy. C đã lấy gói ma túy mua được tách lấy một lượng ma túy trị giá 200.000đ cho vào mảnh giấy rồi đưa cho V. C cầm số tiền 200.000đ V trả rồi ra về.

Về nguồn gốc số ma túy mà C bán cho V và tàng trữ sử dụng, C đều khai mua được của Nguyễn Tự T. C và T đều giao dịch trực tiếp tại nhà T.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSCK ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P truy tố bị cáo Nguyễn Việt C về các tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173; "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt C phạm các tội "Trộm cắp tài sản", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Việt C từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Việt C từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo C phải chấp hành từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2, Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đề nghị truy thu 300.000đ của bị cáo Nguyễn Việt C để sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 363/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P là mẫu vật giám định và toàn bộ bao gói.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ máy bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng kèm theo 01 sim 0965106342 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T tỉnh P, CQĐT Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận:

- Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: cuối tháng 01/2019 và ngày 06/02/2019, Nguyễn Việt C đã hai lần bán trái phép chất ma túy Heroin cho Vũ Xuân V để kiếm lời. Cụ thể:

Lần thứ nhất: C bán cho V 01 gói ma túy với giá 100.000đ vào một ngày cuối tháng 01/2019 tại khu vực đường bê tông gần nhà C thuộc khu 9, xã N, huyện T, tỉnh P

Lần thứ hai: Ngày 06/02/2019, tại nhà ở của V thuộc khu 3, xã H, huyện TT, tỉnh P, C bán cho V 01 gói ma túy với giá 200.000đ.

- Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Ngày 12/02/2019, tại khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh P, C có hành vi tàng trữ trái phép 0,850 gam ma túy Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân.

- Về hành vi trộm cắp tài sản: C đã có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 04/01/2019, tại số nhà 13, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh L, Nguyễn Việt C có hành vi trộm cắp 08 thùng keo silicon dùng để dán kính của anh Vi Văn T; 01 chiếc máy tính xách tay của anh Nguyễn Văn T với tổng giá trị là 23.400.000đ

Lần thứ hai: Ngày 12/02/2019, tại khu 1 xã T (nay là khu 6, xã H), huyện T, C và Lê Duy T đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiện Honda Wave, màu sơn xanh, BKS 19S1-120.13 trị giá 10.600.000đ của anh Nguyễn Công M.

Tổng giá trị số tiền C chiếm đoạt trong 02 vụ trộm cắp tài sản là 34.000.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Việt C phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tình tiết "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội " trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo phạm tội là lỗi cố ý, mức độ phạm tội là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo cũng đã tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hành vi bán ma túy trái phép cho V trước khi tội phạm bị phát hiện. Như vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần đối với tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa trong xã hội.

+ Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đều có quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5000.000đ đến 50.000.000đ". Xét thấy, bị cáo C không có tài sản gì cũng không có chức vụ nghề nghiệp nào ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- 01 bì niêm phong số 363/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, mặt trước bì giấy có ghi "Hoàn lại 0,740 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ: Nguyễn Việt C có hành vi phạm tội về chất ma túy. Mặt sau có 04 kiểu chữ ký và 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, tại các vị trí mép dán" là các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ máy bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng kèm theo 01 sim 0965106342: đây là tài sản của C không liên quan đến hành vi phạm tội, xét trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 300.000đ C có được do bán ma túy cho V, đây là khoản thu lời bất chính cần thu hồi để tịch thu sung quỹ nhà nước

Đối với các vật chứng gồm: số tiền đã thu giữ của C 7.738.000đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 19S1 – 120.13 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS BKS 19S1 – 120.13, 01 giấy bán xe mô tô ngày 26/11/2018 ghi tên Lê Ngọc A, khu 6A, phường N, thành phố V . Các vật chứng này đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 16/7/2019 khi xét xử bị cáo Lê Duy T nên không xem xét tại vụ án này.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với vụ việc trộm cắp chiếc xe mô tô: Anh Nguyễn Công M đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô bị trộm cắp và không có đề nghị gì. Anh Bùi Văn B là người mua xe mô tô của C với số tiền 10.300.000đ, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã thu hồi được số tiền 7.738.000đ và giao trả lại cho anh B. Anh B không đề nghị C phải trả lại số tiền còn thiếu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với vụ việc trộm cắp chiếc máy tính và 08 thùng keo silicon: Bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận lại chiếc máy tính; anh T đã nhận lại 04 thùng keo silicon, còn thiếu 04 thùng keo silicon anh T không đề nghị C phải bồi thường nên HĐXX xác nhận anh T và anh C đã nhận lại tài sản, không xem xét về bồi thường là phù hợp.

Đối với số tiền 3.500.000đ anh Đàm Quang K trả tiền mua chiếc máy tính và số tiền 2.400.000đ anh Chu Tiến D trả tiền mua 08 thùng keo silicon cho bị cáo C, anh K và anh D đều không yêu cầu C phải trả lại khoản tiền trên nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với Nguyễn Tự T, bị cáo C khai là người đã bán ma túy cho C nhưng quá trình điều tra xác định T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm rõ hành vi của T sẽ tách riêng xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lê Duy T có hành vi cùng bị cáo C trộm cắp tài sản, T đã bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" theo bản án số 27/2019/HSST ngày 16/7/2019 nên không xem xét hành vi trong vụ án này là phù hợp.

Đối với anh Vũ Văn B là người mua chiếc xe mô tô mà T và C trộm cắp, quá trình mua bán tài sản, anh B không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với anh Đàm Quang K và anh Chu Tiến D, khi mua tài sản do C bán, anh K và anh D đều không biết các tài sản đó do C trộm cắp mà có, vì vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành vi của anh K và anh D là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự

Căn cứ Điều 47, Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2, Điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt C phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 01 năm 03 (ba) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án là 10 (mười năm) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt truy nã ngày 08/10/2021.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 363/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, mặt trước bì giấy có ghi "Hoàn lại 0,740 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ: Nguyễn Việt C có hành vi phạm tội về chất ma túy. Mặt sau có 04 kiểu chữ ký và 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, tại các vị trí mép dán".

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ máy bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng kèm theo 01 sim 0965106342 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (*Các vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T*)

Thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Việt C số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) do phạm tội mà có.

Xác nhận anh Nguyễn Văn T đã được giao trả 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Dell E6530 đã qua sử dụng và 01 dây sạc máy tính theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu do Công an thành phố L lập ngày 22/3/2019 (BL 443)

Xác nhận anh Vi Văn T đã được giao trả 04 thùng keo silicon nhãn hiệu Dowsil theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu do Công an thành phố L lập ngày 22/3/2019 (BL 438).

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Những người TGTT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Loan